

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST.

Ngày: 23-6-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Nghĩa;

Bà Võ Thị Hồng Trà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí C (tên gọi khác: B), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/3/2021; có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Văn L (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L: Ông Trần C, sinh năm 1960; bà Trương Thị X, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Bà X uỷ quyền cho ông C theo văn bản uỷ quyền ngày 04/12/2019. Ông C có mặt.

2. Hồ Văn P (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1967; bà Lê Thị D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Bà D uỷ quyền cho ông C theo văn bản uỷ quyền ngày 23/10/2019. Ông C có mặt.

3. Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hoà; có mặt.

4. Trương Văn K, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hồ Thị Bích L, sinh năm 1997;

2. Ông Hồ Tấn Đ, sinh năm 1969;

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; đều có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Võ Văn T, sinh năm 1999;

Anh Lê Thanh H, sinh năm 1997;

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2019, Nguyễn Chí C không có giấy phép lái xe theo quy định hỏi mượn xe mô tô biển số 78L1-104.72 của chị Hồ Thị Bích L, chị L đồng ý cho C mượn xe và không biết C không có giấy phép lái xe. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nói trên chở Nguyễn Nhựt T lưu hành theo hướng Đông – Tây trên đường T thuộc phường M, thành phố T, nơi có mặt đường rộng 14,90m được trải nhựa bằng phẳng và thẳng, giữa đường có vạch sơn kẻ màu vàng đứt quãng rộng 15cm. Cùng lúc này, từ hướng ngược chiều có xe mô tô biển số 78G1-429.54 do Hồ Văn P điều khiển chở Trần Văn L và Trương Văn K. C và P điều khiển xe mô tô chạy gần vạch phân tuyến, hai xe đi ngược chiều tránh nhau nhưng không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình nên hai xe đã tông vào nhau làm hai xe và người ngồi trên xe ngã ra đường. Hậu quả: Hồ Văn P và Trần Văn L chết, Trương Văn K, Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Chí C bị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 186/TT ngày 14/10/2019 và Kết luận giám định pháp y số 217/TT ngày 06/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Hồ Văn P và Trần Văn L chết do chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/TgT ngày 17/12/2019 kết luận: Tỷ lệ thương tích của Trương Văn K là 24%; bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 361/TgT ngày 06/01/2020 kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Nhựt T là 18%.

Về vật chứng: Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Raider, biển số 78G1-429.54 và 01 xe mô tô hiệu Blade, biển số 78L1-104.72. Tạm giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD lưu trữ tệp tin video có tên “1565623473588-000-03-03.40-00-03-33.90.mov”, dung lượng 4,99MB, thời lượng 30 giây; 01 đĩa CD-R lưu trữ 61

tệp tin hình ảnh có phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 18.4MB (hình ảnh sau khi giám định. Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P, Trần Văn L và bản thân Trương Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường mỗi người 45.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho mỗi người 5.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Nhựt T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Tấn Đ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P và Trần Văn L mỗi người 1.500.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P và Trần Văn L mỗi người 38.500.000 đồng. Bị hại Trương Văn K, Nguyễn Nhựt T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Bích L, Hồ Tấn Đ không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P và Trần Văn L giữ nguyên yêu cầu, buộc bị cáo phải bồi thường mỗi người 45.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường mỗi người 40.000.000 đồng đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Trương Văn K, Nguyễn Nhựt T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Bích L, ông Hồ Tấn Đ không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và có điều kiện bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 15/9/2019, bị cáo Nguyễn Chí C không có giấy phép xe theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, khi tránh xe ngược chiều không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình đã tông vào xe mô tô do Hồ Văn P điều khiển đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ; hậu quả làm hai người chết và hai người bị thương tích tỷ lệ 42%. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo biết mình không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô và không chấp hành Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Hồ Văn Phú cũng có một phần lỗi là chở hai người, không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình khi tránh xe ngược chiều; bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

Đối với chị Hồ Thị Bích L cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của hai bị hại Hồ Văn P, Trần Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường mỗi người 45.000.000 đồng chi phí mai táng (trong số tiền người đại diện hợp pháp của bị hại P yêu cầu bồi thường gồm cả tiền sửa chữa xe mô tô 78G1-429.54 là 8.000.000 đồng); bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 40.000.000 đồng. Xét các khoản yêu cầu trên là phù hợp, đúng quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tấn Đ (chủ xe mô tô 78L1-104.72) tự nguyện bồi thường mỗi người 1.500.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường mỗi người 38.500.000 đồng.

Riêng bị hại Trương Văn K rút yêu cầu bồi thường; bị hại Nguyễn Nhựt T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Bích L và ông Hồ Tấn Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 DVD lưu trữ tệp tin video có tên “1565623473588-000-03-03.40-00-03-33.90.mov”, dung lượng 4,99MB, thời lượng 30 giây; 01 đĩa CD-R lưu trữ 61 tệp tin hình ảnh có phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 18.4MB (hình ảnh sau khi giám định). Đây là dữ liệu điện tử nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điểm a, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Phạt bị cáo Nguyễn Chí C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/3/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tấn Đ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn P số tiền 43.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường số tiền 38.500.000 (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L số tiền 43.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 38.500.000 (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị hại Trương Văn K, Nguyễn Nhựt T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Bích L và ông Hồ Tấn Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 DVD lưu trữ tệp tin video có tên “1565623473588-000-03-03.40-00-03-33.90.mov”, dung lượng 4,99MB, thời lượng 30 giây; 01 đĩa CD-R lưu trữ 61 tệp tin hình ảnh có phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 18.4MB (hình ảnh sau khi giám định) để làm chứng cứ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.850.000 (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tấn Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Công an Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Khánh Thoa